| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH THỦY**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 8 năm 2024
*V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Phạm Thị Hồng

*Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thành Lâm

Ông Đoàn Hồng Canh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hà Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Ngọc P có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình vào năm 2018. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chỉ chung sống được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên có lời nói xúc phạm

danh dự nhân phẩm của nhau. Hai bên đã ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Niên làm đơn xin ly hôn anh Phương.

- Về con chung: Chị Bùi Thị N xác nhận chị và anh Nguyễn Ngọc P có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Minh – Sinh ngày 25/3/2018, hiện nay cháu đang sống cùng chị Niên. Ly hôn chị Niên xin được nuôi cháu Minh và không yêu cầu anh Phương phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Bùi Thị N xác định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

*Trong quá trình toà án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho anh Phương, anh Phương đã được thông báo nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như tại phiên toà.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, đảm bảo các quyền lợi ích hợp pháp của đương sự Toà án đã tiến hành lấy lời khai của bố đẻ anh Phương là ông Nguyễn Kim Thông, ông Thông cung cấp như sau:

Anh Nguyễn Ngọc P là con trai ông, khoảng năm 2018 anh Phương xin xác nhận tình trạng hôn nhân tại xã Đ sau đó đi đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị N. Gia đình không tổ chức lễ cưới hỏi gì. Sau đó vợ chồng anh Phương không chung sống cùng gia đình, vợ chồng anh Phương có xảy ra mâu thuẫn gì không thì ông Thông không nắm được. Hiện nay anh Phương vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại khu 4, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ. Anh Phương hiện nay đi làm ăn xa thỉnh thoảng vẫn về thăm nhà. Anh Phương có biết việc chị Niên làm đơn xin ly hôn nhưng anh Phương không đồng ý lý hôn nên không đến Tòa án làm việc, không cho gia đình nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh Phương và chị Niên có 01 con chung hiện ở cùng chị Niên.

Tòa án làm việc với UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy thể hiện: Chị Niên và anh Phương có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã UBND xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình vào năm 2018. Sau khi kết hôn chị Niên và anh Phương chung sống tại Hòa Bình nên mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng như thế nào địa phương không nắm được. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn chung sống cùng nhau nữa. Anh Nguyễn Ngọc P là con trai ông Nguyễn Kim Thông (nhân viên bưu tá đưa công văn ở Ủy ban xã Đ), anh Phương là lao động tự do công việc không ổn định, thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà.

Nay chị Niên làm đơn xin ly hôn đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo vệ quyền lợi phụ nữ và trẻ em.

***Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa:***

*Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành, Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

*Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc P.

- Về con chung: Xử giao cho chị Bùi Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tiến Minh – Sinh ngày 25/3/2018 kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu Minh thành niên. Anh Phương không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Niên và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau khi ly hôn nếu các bên có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Niên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

### 1. Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Phương có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Thanh Thủy, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, đã thông báo nhiều lần nhưng anh Phương đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, do đó vụ án không hòa giải được.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Niên có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phương vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Niên và anh Phương là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### 2. Về nội dung:

**[1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Ngọc P có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình vào năm 2018, đây một hôn nhân hợp pháp. Chị Niên xác nhận vợ chồng chỉ vừa chung sống được một thời gian ngắn, quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cãi vã, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, hiện nay chị Niên anh Phương đã sống ly thân, cả hai bên đều không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh Phương.

Trong đơn khởi kiện chị Niên có cung cấp địa chỉ, số điện thoại của anh Phương, Tòa án đã liên lạc với anh Phương qua điện thoại nhưng anh Phương thể hiện quan điểm không nhất trí ly hôn và không đến Tòa án làm việc. Để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án đã đến gặp gia đình anh Phương để tống đạt các văn bản tố tụng, lấy ý kiến của gia đình. Tuy nhiên gia đình anh Phương từ chối nhận văn bản của Tòa án và cũng trình bày lại quan điểm của anh Phương là không nhất trí ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết công khai tại địa phương. Kết quả xác minh thể hiện: Chị Niên và anh Phương có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã UBND xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình vào năm 2018. Sau khi kết hôn chị Niên và anh Phương chung sống tại Hòa Bình nên mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng như thế nào địa phương không nắm được. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn chung sống cùng nhau nữa. Anh Nguyễn Ngọc P là con trai ông Nguyễn Kim Thông (nhân viên bưu tá đưa công văn ở Ủy ban xã Đ), anh Phương là lao động tự do công việc không ổn định, thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà.

HĐXX nhận thấy, anh Phương không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án để trình bày quan điểm, không tham gia các buổi hòa giải, có thái độ bỏ mặc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. HĐXX thấy rằng tình cảm vợ chồng giữa chị Niên và anh Phương không còn, đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX cần xử cho chị Niên được ly hôn anh Phương là phù hợp.

**[2]** Về con chung: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Ngọc P có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Minh – Sinh ngày 25/3/2018, hiện nay cháu đang sống cùng chị Niên. Ly hôn chị Niên xin được nuôi cháu Minh và không yêu cầu anh Phương phải cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX thấy rằng: Hiện nay cháu Minh còn nhỏ, từ khi vợ chồng chị Niên anh Phương sống ly thân năm 2020 đến nay cháu Minh vẫn sống cùng chị Niên. Hiện nay anh Phương không đến Tòa án làm việc, cũng không trình bày quan điểm gì về việc nuôi con chung.

Từ những phân tích trên HĐXX nhận thấy, để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho cháu Minh, Hội đồng xét xử cần giao cho chị Niên được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Tiến Minh – Sinh ngày 25/3/2018, kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu Minh thành niên. Anh Phương không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Niên và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**[3]**Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

**[4]**Về án phí: Chị Niên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

**[5]** Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, Điều 51, Khoản 1, Điều 56; Điều 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc P.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiến Minh, sinh ngày 25/3/2018, kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Niên với anh Phương cho đến khi cháu Minh thành niên. Anh Phương không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Niên và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau khi ly hôn nếu các bên có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị N phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số BLTU/2023/0003748 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã Hưng Thi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hồng**